

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2103/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Văn bản số 1635/BDTTG-VPQGDTMN ngày 12/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo số 353/BC-HĐTĐ ngày 12/8/2026 của Hội đồng thẩm định về thẩm định kết quả rà soát, xác định danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn, tổ dân phố (gọi chung là thôn) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Thôn, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.730 thôn, tổ dân phố.
- Thôn đặc biệt khó khăn: 946 thôn.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Tuyên Quang về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về đính chính một số thông tin tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành;
- Lưu: VT, KTN 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đỗ Hùng Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI,
THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Quyết định số 2103 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
	Tổng		1.730	1.617	1.648	946
1	Xã Thượng Lâm	III	12	12	12	5
1			Thôn Nà Liềm	DTTS	MN	
2			Thôn Bản Chợ	DTTS	MN	
3			Thôn Nà Tông	DTTS	MN	
4			Thôn Nà Va	DTTS	MN	
5			Thôn Nà Đông	DTTS	MN	
6			Thôn Nà Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nà Thom	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nà Chang	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Hợp Thành	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Bản Bó	DTTS	MN	
11			Thôn Nà Ta	DTTS	MN	
12			Thôn Cốc Phát	DTTS	MN	ĐBKK
2	Xã Lâm Bình	III	10	10	10	10
1			Thôn Khuổi Trang	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Xuân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Kè	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Khiển	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lãng Can	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nặm Díp	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Làng Chùa	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Phúc Yên	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Khau Cau	DTTS	MN	ĐBKK
3	Xã Bình An	III	10	10	10	10
1			Thôn Phiêng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Chang	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Châu Quân	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Tân Hoa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Khánh Hoà	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Thổ Bình	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Phú	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Vũ Yên	DTTS	MN	ĐBKK
4	Xã Minh Quang	III	16	16	16	16
1			Thôn Hồng Quang	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Khuổi Xoan	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lung Luông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Kim Minh	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Chúa	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
6			Thôn Bó Ngoạng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Minh Lai	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Ngọc Minh	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bình Minh	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Minh Đức	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Cuống	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Kim Ngọc	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Phúc Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Thượng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Tầng	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Biền	DTTS	MN	ĐBKK
5	Xã Nà Hang	II	20	20	20	5
1			Thôn 1	DTTS	MN	
2			Thôn 2	DTTS	MN	
3			Thôn 3	DTTS	MN	
4			Thôn 4	DTTS	MN	
5			Thôn 5	DTTS	MN	
6			Thôn 6	DTTS	MN	
7			Thôn 7	DTTS	MN	
8			Thôn Hà Vị	DTTS	MN	
9			Thôn Thanh Tương	DTTS	MN	
10			Thôn Thanh Tương 1	DTTS	MN	
11			Thôn Bản Bung	DTTS	MN	
12			Thôn Bắc Danh	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Bản Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Phiêng Rào	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Nà Chang	DTTS	MN	
16			Thôn Năng Khả	DTTS	MN	
17			Thôn Nà Khả	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Bản Nuây	DTTS	MN	ĐBKK
19			Thôn Hang Khào	DTTS	MN	
20			Thôn Nà Chác	DTTS	MN	
6	Xã Côn Lôn	III	9	9	9	9
1			Thôn Bản Vèn	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Trung Muồng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Trung Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Sinh Long	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lũng Vải	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nặm Đường	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Khuổi Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Phiêng Ngâm	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Lá	DTTS	MN	ĐBKK
7	Xã Hồng Thái	III	11	11	11	8
1			Thôn Khâu Tràng	DTTS	MN	
2			Thôn Bản Âm	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Tâng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Khuổi Tích	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Trung Thượng	DTTS	MN	
6			Thôn Xá Thị	DTTS	MN	
7			Thôn Bản Tầm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
8			Thôn Bản Dạ	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Lạ	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Phía Chang	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nà Pin	DTTS	MN	ĐBKK
8	Xã Yên Hoa	III	9	9	9	7
1			Thôn Nà Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Phiêng Nghịu	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Va	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Thác	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Nà Khuyển	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
7			Thôn Khau Phiêng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khau Tinh	DTTS	MN	
9			Thôn Tát Kẻ	DTTS	MN	ĐBKK
9	Xã Thượng Nông	III	7	7	7	7
1			Thôn Bản Khoan	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Đồng Đa	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Tà	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Thôm Luông	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Giông	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Thượng Giáp	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bản Cưởm	DTTS	MN	ĐBKK
10	Xã Chiêm Hoá	I	34	33	34	3
1			Thôn Phúc Tiến	DTTS	MN	
2			Thôn Phúc Tâm	DTTS	MN	
3			Thôn Phúc An	DTTS	MN	
4			Thôn Phúc Minh	DTTS	MN	
5			Thôn Phúc Hưng	DTTS	MN	
6			Thôn Phúc Hương	DTTS	MN	
7			Thôn Ngọc Thành	DTTS	MN	
8			Thôn Ngọc Hồng	DTTS	MN	
9			Thôn Ngọc Long	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Ngọc Thịnh	DTTS	MN	
11			Thôn Ngọc Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Ngọc An	DTTS	MN	
13			Thôn Ngọc Phúc	DTTS	MN	
14			Thôn Xuân Minh	DTTS	MN	
15			Thôn Xuân Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Xuân An	DTTS	MN	
17			Thôn Xuân Lạc	DTTS	MN	
18			Thôn Xuân Tân	DTTS	MN	
19			Thôn Trung Vượng	DTTS	MN	
20			Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	
21			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
22			Thôn Trung Tiến	DTTS	MN	
23			Thôn Vĩnh Bảo	DTTS	MN	
24			Thôn Vĩnh Hưng	DTTS	MN	
25			Thôn Vĩnh Thiện	DTTS	MN	
26			Thôn Vĩnh Thái	DTTS	MN	
27			Thôn Vĩnh Giang	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
28			Thôn Vĩnh Quý	DTTS	MN	
29			Thôn Vĩnh Lim	DTTS	MN	
30			Thôn Vĩnh Khang	DTTS	MN	
31			Thôn Vĩnh Thịnh	DTTS	MN	
32			Thôn Vĩnh Tiến	DTTS	MN	
33			Thôn Vĩnh Tài	DTTS	MN	
34			Thôn Vĩnh Sơn		MN	
11	Xã Yên Nguyên	I	16	16	16	0
1			Thôn Làng Đầu	DTTS	MN	
2			Thôn Khuân Hang	DTTS	MN	
3			Thôn Làng Chang	DTTS	MN	
4			Thôn Chí Vinh	DTTS	MN	
5			Thôn Càng Nộc	DTTS	MN	
6			Thôn Hòa Phú	DTTS	MN	
7			Thôn Đèo Chắp	DTTS	MN	
8			Thôn Khuân Trú	DTTS	MN	
9			Thôn Bảo Ninh	DTTS	MN	
10			Thôn Yên Cốc	DTTS	MN	
11			Thôn Nhân Thọ	DTTS	MN	
12			Thôn Vĩnh An	DTTS	MN	
13			Thôn Cầu Cả	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Vàng	DTTS	MN	
15			Thôn Hợp Long	DTTS	MN	
16			Thôn Yên Quang	DTTS	MN	
12	Xã Kim Bình	II	17	14	17	4
1			Thôn Đồng Trang	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bình An	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nhân Lý	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Quang Vinh		MN	
5			Thôn Tiên Hóa		MN	
6			Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
7			Thôn Tiên Quang		MN	
8			Thôn Phố Chính	DTTS	MN	
9			Thôn Soi Đứng	DTTS	MN	
10			Thôn Quang Hải	DTTS	MN	
11			Thôn Bình Thề	DTTS	MN	
12			Thôn Kim Quang	DTTS	MN	
13			Thôn Ngọc Quang	DTTS	MN	
14			Thôn Bó Củng	DTTS	MN	
15			Thôn Phú An	DTTS	MN	
16			Thôn Yên Linh 1	DTTS	MN	
17			Thôn Yên Linh 2	DTTS	MN	ĐBKK
13	Xã Hoà An	III	15	15	15	13
1			Thôn Hồng Phong	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nhân Lý	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Hồng Phát	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nhân Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Làng Mỏ 1	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Làng Mỏ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Chằng Hạ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
8			Thôn Làng Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Làng Rèn	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Quang	DTTS	MN	
11			Thôn Tân Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn An Nghĩa	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Phúc Linh	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
15			Thôn Chăng Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
14	Xã Tân An	III	15	15	15	11
1			Thôn Tân Minh	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn An Phú	DTTS	MN	
3			Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
4			Thôn An Thái	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Chuông	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Hà Lang	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Tho	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Hiệp	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Tân Cường	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Tân Hoa	DTTS	MN	
13			Thôn Tân Hội	DTTS	MN	
14			Thôn An Vượng	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Phía Xeng	DTTS	MN	ĐBKK
15	Xã Yên Lập	III	13	13	13	13
1			Thôn Yên Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Yên Bình	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Yên Minh	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Yên Vượng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Yên Phú	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Yên Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Đài Thị	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Yên Phúc	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Bình Phú	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Yên Linh	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Yên Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Phú Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
16	Xã Kiên Đài	III	11	11	11	11
1			Thôn Làng Khây	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Khun Vín	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Khun Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Vả	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Khau Tằm	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Yên Bình	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tạng Khiếc	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khun Vai	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Làng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nà Bó	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Ho	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
17	Xã Tân Mỹ	III	17	17	17	13
1			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Pông	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Giàng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thượng Chính	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tân Trang	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Phở Vền	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tân Giang	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Hùng Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Hùng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Hùng Cường	DTTS	MN	
14			Thôn Hùng Phát	DTTS	MN	
15			Thôn Khánh Thi	DTTS	MN	
16			Thôn Cao Bình	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Hùng Dũng	DTTS	MN	
18	Xã Trung Hà	III	12	12	12	4
1			Thôn Bản Ba	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Ba 2	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Túm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Hoa Trung	DTTS	MN	
5			Thôn Bản Tháng	DTTS	MN	
6			Thôn Tân Hà	DTTS	MN	
7			Thôn Nông Tiến	DTTS	MN	
8			Thôn Bản Rường	DTTS	MN	
9			Thôn Phiêng Ly	DTTS	MN	
10			Thôn Khuôn Pông 2	DTTS	MN	
11			Thôn Khuôn Pông	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Khuôn Nhoà	DTTS	MN	
19	Xã Tri Phú	III	9	9	9	9
1			Thôn Pác Hóp	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Linh Phú	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Mã Lương	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nà Coòng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Ba	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tiến Thành	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nà Lại	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Sao	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Luông	DTTS	MN	ĐBKK
20	Xã Hàm Yên	I	27	23	27	0
1			Thôn 1 Làng Bát	DTTS	MN	
2			Thôn Làng Bát	DTTS	MN	
3			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
4			Thôn Thuộc Hạ	DTTS	MN	
5			Thôn Thuộc Thượng	DTTS	MN	
6			Thôn 1 Việt Thành	DTTS	MN	
7			Thôn Việt Thành	DTTS	MN	
8			Thôn Mỏ Nghiều	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
9			Thôn Đồng Ca	DTTS	MN	
10			Thôn Nhân Mục	DTTS	MN	
11			Thôn Đồng Vỉnh	DTTS	MN	
12			Thôn Đồng Lũng	DTTS	MN	
13			Thôn Phúc Long	DTTS	MN	
14			Thôn Dương Định	DTTS	MN	
15			Thôn Tân Phú		MN	
16			Thôn Bắc Mục	DTTS	MN	
17			Thôn Tân Tiến		MN	
18			Thôn Tân Thịnh	DTTS	MN	
19			Thôn Yên Thịnh	DTTS	MN	
20			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	
21			Thôn Tân Bình	DTTS	MN	
22			Thôn Đồng Nhật	DTTS	MN	
23			Thôn Đồng Quảng	DTTS	MN	
24			Thôn 3 Thuộc Hạ	DTTS	MN	
25			Thôn Bắc Yên		MN	
26			Thôn Đồng Bàng		MN	
27			Thôn Ba Trắng	DTTS	MN	
21	Xã Thái Hoà	I	19	11	19	0
1			Thôn Khánh An		MN	
2			Thôn Tân An		MN	
3			Thôn Quang Thái		MN	
4			Thôn Lũ khô	DTTS	MN	
5			Thôn Ninh Tuyên		MN	
6			Thôn Ninh Thái	DTTS	MN	
7			Thôn Làng Măn	DTTS	MN	
8			Thôn Tân Khoa		MN	
9			Thôn Cây Chanh		MN	
10			Thôn Đức Hoà	DTTS	MN	
11			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
12			Thôn Đồng Danh	DTTS	MN	
13			Thôn Gạo Đình	DTTS	MN	
14			Thôn Bình Minh		MN	
15			Thôn Đức Thuận		MN	
16			Thôn Cây Vải	DTTS	MN	
17			Thôn Ao Vẽ	DTTS	MN	
18			Thôn Đồng Chùa	DTTS	MN	
19			Thôn Cây Xoan	DTTS	MN	
22	Xã Bình Xa	I	18	18	16	4
1			Thôn 1 Minh Tiến	DTTS	MN	
2			Thôn Cây Đa	DTTS	MN	
3			Thôn 5 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn 6 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn 7 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn 8 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn 1 Minh Quang	DTTS	MN	
8			Thôn 3 Minh Quang	DTTS	MN	
9			Thôn 4 Minh Quang	DTTS	MN	
10			Thôn Minh Hương	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
11			Thôn 9 Minh Quang	DTTS	MN	
12			Thôn Kim Giao	DTTS	MN	
13			Thôn 12 Minh Quang	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Lường	DTTS	MN	
15			Thôn Đồng Vầu	DTTS	MN	
16			Thôn Đồng Chùa	DTTS		
17			Thôn Nam Ninh	DTTS	MN	
18			Thôn Chợ Bờ	DTTS		
23	Xã Thái Sơn	II	20	18	20	4
1			Thôn 1 Thái Thủy	DTTS	MN	
2			Thôn 3 Thái Thủy	DTTS	MN	
3			Thôn 2 Minh Thái	DTTS	MN	
4			Thôn 4 Thái Bình	DTTS	MN	
5			Thôn Cây Đa	DTTS	MN	
6			Thôn Thành Công 1	DTTS	MN	
7			Thôn Loa	DTTS	MN	
8			Thôn Đoàn Kết 1	DTTS	MN	
9			Thôn Đoàn Kết 3	DTTS	MN	
10			Thôn Phúc Long 2	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Phúc Long 3	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Trung Thành 1	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Trung Thành 3	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Khôn	DTTS	MN	
15			Thôn 31		MN	
16			Thôn 2 Thái Bình	DTTS	MN	
17			Thôn 3 Thái Bình	DTTS	MN	
18			Thôn 1 An Thạch	DTTS	MN	
19			Thôn An Lâm		MN	
20			Thôn Thái Ninh	DTTS	MN	
24	Xã Phù Lưu	II	18	18	18	4
1			Thôn Nậm Lương	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Mường	DTTS	MN	
3			Thôn Pác Cáp	DTTS	MN	
4			Thôn Bản Ban	DTTS	MN	
5			Thôn Pá Han	DTTS	MN	
6			Thôn Thọ	DTTS	MN	
7			Thôn Quang	DTTS	MN	
8			Thôn Phù Yên	DTTS	MN	
9			Thôn Bưạ Nghiệu	DTTS	MN	
10			Thôn Nà Tâm	DTTS	MN	
11			Thôn Thụt	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Thượng Lâm	DTTS	MN	
13			Thôn Trung Tâm	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Tâm	DTTS	MN	
15			Thôn Thác Đất	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Thác Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Kim Long	DTTS	MN	
18			Thôn Trò	DTTS	MN	
25	Xã Yên Phú	II	17	15	17	5
1			Thôn Phú Lâm	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
2			Thôn Thảng 10	DTTS	MN	
3			Thôn Ngòi Sen	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Quảng Tân	DTTS	MN	
5			Thôn Thái Khao	DTTS	MN	
6			Thôn Ngõa	DTTS	MN	
7			Thôn Nắc Con	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn 1 Thống Nhất	DTTS	MN	
9			Thôn 2 Thống Nhất	DTTS	MN	
10			Thôn 3 Thống Nhất	DTTS	MN	
11			Thôn 4 Thống Nhất		MN	
12			Thôn 1 Minh Phú	DTTS	MN	
13			Thôn 2 Minh Phú	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn 3 Minh Phú	DTTS	MN	
24			Thôn 4 Minh Phú		MN	
22			Thôn Công Minh	DTTS	MN	ĐBKK
21			Thôn Yên Lập	DTTS	MN	ĐBKK
26	Xã Bạch Xa	III	20	19	20	12
1			Thôn Minh Khương	DTTS	MN	
2			Thôn Đồn Bầu	DTTS	MN	
3			Thôn Phù Hương	DTTS	MN	
4			Thôn Cầu Treo	DTTS	MN	
5			Thôn Yên Thuận	DTTS	MN	
6			Thôn Bến Đền		MN	
7			Thôn Thịnh Phường	DTTS	MN	
8			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Xít Xa	DTTS	MN	
10			Thôn Ngòi Nung	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nà Quan	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Bơi	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Cuôm	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Cao Đường	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Thảm Bon	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Minh Hà	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Thác Cái	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Cầu Cao 1	DTTS	MN	ĐBKK
19			Thôn Ngòi Hẹp	DTTS	MN	ĐBKK
20			Thôn Hao Bó	DTTS	MN	ĐBKK
27	Xã Hùng Đức	III	14	14	11	9
1			Thôn Khuân Then	DTTS	MN	
2			Thôn Tân Hùng	DTTS		
3			Thôn Cây Thông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Thảng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Xuân Đức	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Đèo Quân	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Hùng Xuân	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Đèo Tề	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Thanh Vân	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Khánh Hùng	DTTS		
11			Thôn Thanh Xuân	DTTS		
12			Thôn Khánh Xuân	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
13			Thôn Khuân Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn 700	DTTS	MN	ĐBKK
28	Xã Tân Long	III	10	10	10	7
1			Thôn 1	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn 2	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn 3	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn 4	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn 5	DTTS	MN	
6			Thôn 6	DTTS	MN	
7			Thôn 7	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn 8	DTTS	MN	
9			Thôn 9	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn 10	DTTS	MN	ĐBKK
29	Xã Xuân Vân	I	18	17	18	0
1			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
2			Thôn Trung Trực	DTTS	MN	
3			Thôn Quang Trung 1	DTTS	MN	
4			Thôn Quang Trung	DTTS	MN	
5			Thôn Đô Thượng	DTTS	MN	
6			Thôn Bến Thượng	DTTS	MN	
7			Thôn Sơn Hạ	DTTS	MN	
8			Thôn Vòng Vàng	DTTS	MN	
9			Thôn Sơn Đô	DTTS	MN	
10			Thôn An Giang	DTTS	MN	
11			Thôn Lục An	DTTS	MN	
12			Thôn Kim Châu	DTTS	MN	
13			Thôn Minh Tân	DTTS	MN	
14			Thôn Phúc Ninh	DTTS	MN	
15			Thôn Yên Sở	DTTS	MN	
16			Thôn Khuôn Thổng	DTTS	MN	
17			Thôn Tân Sơn		MN	
18			Thôn Đồng Tường	DTTS	MN	
30	Xã Thái Bình	I	16	9	16	0
1			Thôn Đất Trà	DTTS	MN	
2			Thôn Làng Bụt	DTTS	MN	
3			Thôn Tân Rập	DTTS	MN	
4			Thôn Phú Thịnh	DTTS	MN	
5			Thôn Tân Biên		MN	
6			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
7			Thôn Tân Gia	DTTS	MN	
8			Thôn Đoàn Kết		MN	
9			Thôn Việt Thắng	DTTS	MN	
10			Thôn Thái Bình		MN	
11			Thôn Bình Ca		MN	
12			Thôn Trung Tâm		MN	
13			Thôn Tiến Bộ	DTTS	MN	
14			Thôn Cả	DTTS	MN	
15			Thôn Tân Quang		MN	
16			Thôn Tân Ca		MN	
31	Xã Yên Sơn	I	29	25	29	0

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
1			Thôn Lâm Lượng	DTTS	MN	
2			Thôn Đồng Cầu		MN	
3			Thôn Nhùng Dàm	DTTS	MN	
4			Thôn Làng Châu	DTTS	MN	
5			Thôn Phố Lang Quán	DTTS	MN	
6			Thôn Trầm Ân		MN	
7			Thôn Minh Phong	DTTS	MN	
8			Thôn Hoàng Pháp	DTTS	MN	
9			Thôn Đèo Hoa	DTTS	MN	
10			Thôn Làng Là	DTTS	MN	
11			Thôn Động Sơn	DTTS	MN	
12			Thôn Hoàng Sơn	DTTS	MN	
13			Thôn Đồng Danh	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Non	DTTS	MN	
15			Thôn Đình Kính	DTTS	MN	
16			Thôn Đồng Chung	DTTS	MN	
17			Thôn Cây Bưởi	DTTS	MN	
18			Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	
19			Thôn Bình Ca		MN	
20			Thôn Đồng Bài	DTTS	MN	
21			Thôn Cây Nhãn	DTTS	MN	
22			Thôn Cầu Trôi	DTTS	MN	
23			Thôn Hưng Thịnh	DTTS	MN	
24			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
25			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
26			Thôn Thắng Quân	DTTS	MN	
27			Thôn Yên Thắng		MN	
28			Thôn Phú Thịnh	DTTS	MN	
29			Thôn Tứ Quận	DTTS	MN	
32	Xã Nhữ Khê	II	18	18	5	2
1			Thôn Hữu Thổ	DTTS		
2			Thôn Minh Cầm	DTTS		
3			Thôn Đội Bình	DTTS		
4			Thôn Phú Bình	DTTS		
5			Thôn An Bình	DTTS		
6			Thôn Đồng Hưng	DTTS		ĐBKK
7			Thôn Thống Nhất	DTTS		
8			Thôn Tân Bình	DTTS		
9			Thôn Đồng Rôm	DTTS		
10			Thôn Đồng Tâm	DTTS		
11			Thôn Cây Dừa	DTTS	MN	
12			Thôn Nhữ Hán	DTTS		
13			Thôn An Khê	DTTS		
14			Thôn An Phú	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Hợp Nhất	DTTS		
16			Thôn Thọ Xuân	DTTS	MN	
17			Thôn Trung Hà	DTTS	MN	
18			Thôn Trại Xoan	DTTS	MN	
33	Xã Kiến Thiết	III	10	10	10	9
1			Thôn Khau Làng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
2			Thôn Khuổi Cản	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Làng Làm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Đồng Phạ	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Pắc Nghiêng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nà Vơ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Đồng Khẩn	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nặm Bó	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tân Minh	DTTS	MN	
10			Thôn Bắc Triển	DTTS	MN	ĐBKK
34	Xã Lục Hành	III	15	15	15	9
1			Thôn Nà Ca	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Quý Quân	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Cánh Vằn	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Làng Quải	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Ngọc Trà	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bền Minh Khai	DTTS	MN	
8			Thôn Phai Đá	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Đán Khao	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	
11			Thôn Bình Long	DTTS	MN	
12			Thôn Chiêu Yên	DTTS	MN	
13			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
14			Thôn Làng Ngoài	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
35	Xã Trung Sơn	III	12	12	12	10
1			Thôn Làng Chạp	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Ho	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Đồng Cướm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Đức Uy	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đạo Viện 1	DTTS	MN	
6			Thôn Đạo Viện 2	DTTS	MN	
7			Thôn Đạo Viện 3	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Đạo Viện 4	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Công Đa	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Lương Cải	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Phú Đa	DTTS	MN	ĐBKK
36	Xã Hùng Lợi	III	14	14	14	10
1			Thôn Bản Pài	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Trung Minh	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Minh Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Quân	DTTS	MN	
5			Thôn Nà Lay	DTTS	MN	
6			Thôn Toòng	DTTS	MN	
7			Thôn Thành Coóc	DTTS	MN	
8			Thôn Tầu Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Làng Phan	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Bản Chương	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Khuổi Ma	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
12			Thôn Bum Kẹn	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Lè	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Vàng On	DTTS	MN	ĐBKK
37	Xã Phú Lương	I	24	18	24	2
1			Thôn Nho Quan		MN	
2			Thôn Tân Mỹ	DTTS	MN	
3			Thôn Vy Lăng		MN	
4			Thôn Tân Tiến		MN	
5			Thôn Phú Xuân		MN	
6			Thôn Tam Đa		MN	
7			Thôn Phú Thọ		MN	
8			Thôn Đồng Thịnh	DTTS	MN	
9			Thôn Gia Cát	DTTS	MN	
10			Thôn Lăng Nhiều	DTTS	MN	
11			Thôn Phú Nhiều	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Trần Kiêng	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Đồng Na	DTTS	MN	
14			Thôn Hữu Vu	DTTS	MN	
15			Thôn Dũng Vi	DTTS	MN	
16			Thôn Hải Mô	DTTS	MN	
17			Thôn Yên Phú	DTTS	MN	
18			Thôn Mãn Hóa	DTTS	MN	
19			Thôn Hiệp Trung	DTTS	MN	
20			Thôn Thạch Khuân	DTTS	MN	
21			Thôn Cây Thông	DTTS	MN	
22			Thôn Đại Phú	DTTS	MN	
23			Thôn Hoa Lũng	DTTS	MN	
24			Thôn Thái Sơn	DTTS	MN	
38	Xã Tân Thanh	II	16	14	16	7
1			Thôn Ninh Hòa		MN	
2			Thôn Ba Khe	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
4			Thôn Lẹm	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Hợp Hòa	DTTS	MN	
7			Thôn Cầu Đá	DTTS	MN	
8			Thôn Ba Quanh	DTTS	MN	
9			Thôn Trường Thịnh	DTTS	MN	
10			Thôn Bấu	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Tân Quang	DTTS	MN	
12			Thôn Cầu Khoai	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Tân Dân	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Tân Trào	DTTS	MN	
15			Thôn Thanh Bình		MN	
16			Thôn Lục Liêu	DTTS	MN	ĐBKK
39	Xã Sơn Thủy	I	24	24	24	0
1			Thôn Thanh Tân	DTTS	MN	
2			Thôn Ba Nhà	DTTS	MN	
3			Thôn Khoan Lư	DTTS	MN	
4			Thôn Sơn Nam	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
5			Thôn Văn Bảo	DTTS	MN	
6			Thôn Cầu Bâm	DTTS	MN	
7			Thôn Bình Man	DTTS	MN	
8			Thôn Đồng Xanh	DTTS	MN	
9			Thôn Nam Hiên	DTTS	MN	
10			Thôn Làng Nàng	DTTS	MN	
11			Thôn Làng Sinh	DTTS	MN	
12			Thôn Kế Tân	DTTS	MN	
13			Thôn Thiện Kế	DTTS	MN	
14			Thôn Cầu Xi	DTTS	MN	
15			Thôn Làng Thiện	DTTS	MN	
16			Thôn Hợp Nhất	DTTS	MN	
17			Thôn Nhật Tân	DTTS	MN	
18			Thôn Hội Kế	DTTS	MN	
19			Thôn Ninh Hòa	DTTS	MN	
20			Thôn Phú Quý	DTTS	MN	
21			Thôn Ninh Lai	DTTS	MN	
22			Thôn Hoàng La	DTTS	MN	
23			Thôn Hoàng Tân	DTTS	MN	
24			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	
40	Xã Tân Trào	II	12	12	12	1
1			Thôn Khuôn Diên	DTTS	MN	
2			Thôn Làng Hản	DTTS	MN	
3			Thôn Hoàng Lâu	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Chi Liên	DTTS	MN	
5			Thôn Bồng	DTTS	MN	
6			Thôn Thia	DTTS	MN	
7			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
8			Thôn Làng Phát	DTTS	MN	
9			Thôn Cả	DTTS	MN	
10			Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	
11			Thôn Ao Búc	DTTS	MN	
12			Thôn Quan Hạ	DTTS	MN	
41	Xã Sơn Dương	I	42	25	42	0
1			Thôn Mãng Ngọt	DTTS	MN	
2			Thôn An Đình	DTTS	MN	
3			Thôn Tân Tiến		MN	
4			Thôn An Kỳ	DTTS	MN	
5			Thôn Hồ Tiêu		MN	
6			Thôn Đăng Châu		MN	
7			Thôn Tân Kỳ		MN	
8			Thôn Tân Bắc		MN	
9			Thôn Bắc Lũng	DTTS	MN	
10			Thôn Đoàn Kết		MN	
11			Thôn Cầu Bì	DTTS	MN	
12			Thôn Cầu Quát	DTTS	MN	
13			Thôn Hưng Thịnh	DTTS	MN	
14			Thôn Tân Thắng		MN	
15			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	
16			Thôn Tân Thịnh		MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
17			Thôn Đèo Khế	DTTS	MN	
18			Thôn Đồng Diễn	DTTS	MN	
19			Thôn Thường Tân	DTTS	MN	
20			Thôn Trầm	DTTS	MN	
21			Thôn Bình Phú	DTTS	MN	
22			Thôn Làng Sáo	DTTS	MN	
23			Thôn Phú Lộc	DTTS	MN	
24			Thôn Phúc Lợi	DTTS	MN	
25			Thôn Đồng Luộc	DTTS	MN	
26			Thôn Liên Thành	DTTS	MN	
27			Thôn Định Chung	DTTS	MN	
28			Thôn Khuôn Thê	DTTS	MN	
29			Thôn Phúc Thịnh	DTTS	MN	
30			Thôn Thịnh Tiến		MN	
31			Thôn Kỳ Lâm		MN	
32			Thôn Làng Cả		MN	
33			Thôn Quyết Thắng		MN	
34			Thôn Xây Dựng		MN	
35			Thôn Cơ Quan		MN	
36			Thôn Tân Phú		MN	
37			Thôn Tân Phúc		MN	
38			Thôn Tú Tạc	DTTS	MN	
39			Thôn Đa Năng	DTTS	MN	
40			Thôn Khuôn Ráng	DTTS	MN	
41			Thôn Phúc Vượng		MN	
42			Thôn Tân Thượng	DTTS	MN	
42	Xã Bình Ca	I	19	12	19	0
1			Thôn Hồng Tiến	DTTS	MN	
2			Thôn Bình An	DTTS	MN	
3			Thôn Đồng Cạn	DTTS	MN	
4			Thôn Vân Thành	DTTS	MN	
5			Thôn An Hoà		MN	
6			Thôn Đồng Bền	DTTS	MN	
7			Thôn An Bình	DTTS	MN	
8			Thôn Đồng Thắng	DTTS	MN	
9			Thôn Tân Lập		MN	
10			Thôn Cây Đa		MN	
11			Thôn Cấp Tiến	DTTS	MN	
12			Thôn Hoà Phú	DTTS	MN	
13			Thôn Đồng Chiêm	DTTS	MN	
14			Thôn Thượng Âm	DTTS	MN	
15			Thôn Gò Hu		MN	
16			Thôn Kim Ninh		MN	
17			Thôn Đồng Ván	DTTS	MN	
18			Thôn Tiến Thắng		MN	
19			Thôn Phú Lương		MN	
43	Xã Đông Thọ	III	14	11	14	9
1			Thôn Tân An	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Làng Hào	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Đá Tron	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
4			Thôn Hữu Lộc	DTTS	MN	
5			Thôn Xạ Hương		MN	
6			Thôn Đông Trai		MN	
7			Thôn Sài Lĩnh	DTTS	MN	
8			Thôn Bãi Sắt	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Như Xuyên	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Đồng Cây	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Quý Nhân	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Y Nhân	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Đông Khê	DTTS	MN	
14			Thôn Thượng Bản		MN	ĐBKK
44	Xã Hồng Sơn	I	19	7	19	0
1			Thôn Kim Xuyên		MN	
2			Thôn An Phúc		MN	
3			Thôn Vạn Sơn		MN	
4			Thôn Đình Lộng		MN	
5			Thôn Đồng Phú		MN	
6			Thôn Độc Vầu	DTTS	MN	
7			Thôn Cây Gạo	DTTS	MN	
8			Thôn Ninh Phú	DTTS	MN	
9			Thôn Cờ Dương		MN	
10			Thôn Phú Thị		MN	
11			Thôn Chi Thiết	DTTS	MN	
12			Thôn Thịnh Kim		MN	
13			Thôn Đồng Văn		MN	
14			Thôn Giếng Bọc	DTTS	MN	
15			Thôn Khe Thuyền	DTTS	MN	
16			Thôn Mãn Sơn		MN	
17			Thôn Đồn Hang		MN	
18			Thôn An Mỹ	DTTS	MN	
19			Thôn Đồng Mụng		MN	
45	Xã Minh Thanh	II	18	18	18	4
1			Thôn Thanh La	DTTS	MN	
2			Thôn Đồng Đon	DTTS	MN	
3			Thôn Minh Khai	DTTS	MN	
4			Thôn Cây	DTTS	MN	
5			Thôn Tân Thái	DTTS	MN	
6			Thôn Bình Yên	DTTS	MN	
7			Thôn Tân Thượng	DTTS	MN	
8			Thôn Đồng Quan	DTTS	MN	
9			Thôn Đồng Tậu	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Lập Bình	DTTS	MN	
11			Thôn Khẩu Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Phục Hưng	DTTS	MN	
13			Thôn Khuôn Mản	DTTS	MN	
14			Thôn Lê	DTTS	MN	
15			Thôn Mới	DTTS	MN	
16			Thôn Lũng Cò	DTTS	MN	
17			Thôn Ngòi Trườn	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Đồng Mìn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
46	Xã Trường Sinh	I	18	4	18	1
1			Thôn An Khang		MN	
2			Thôn An Lịch		MN	
3			Thôn Sùng Lễ	DTTS	MN	
4			Thôn Đồng Bừa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Phúc Kiện	DTTS	MN	
6			Thôn Xóm Nứa	DTTS	MN	
7			Thôn Phú Đa		MN	
8			Thôn Quang Tất		MN	
9			Thôn Hưng Thịnh		MN	
10			Thôn Lương Thiện		MN	
11			Thôn Tiến Thắng		MN	
12			Thôn Phú Thọ		MN	
13			Thôn Trại Mít		MN	
14			Thôn Đồng Tâm		MN	
15			Thôn Đồng Phú		MN	
16			Thôn Thọ Đức		MN	
17			Thôn Thắng Lợi		MN	
18			Thôn Phan Lương		MN	
47	Phường Mỹ Lâm	I	18	18	0	0
1			TDP Kim Phú 1	DTTS		
2			TDP Kim Phú 3	DTTS		
3			TDP Kim Phú 4	DTTS		
4			TDP Kim Phú 5	DTTS		
5			TDP Giếng Tanh	DTTS		
6			TDP Khuôn Lành	DTTS		
7			TDP Vực Vại	DTTS		
8			TDP Mỹ Lâm 1	DTTS		
9			TDP Mỹ Lâm 2	DTTS		
10			TDP Mỹ Lâm 3	DTTS		
11			TDP Mỹ Lâm 4	DTTS		
12			TDP Mỹ Lâm 5	DTTS		
13			TDP Đá Bàn	DTTS		
14			TDP Mỹ Bằng	DTTS		
15			TDP Giếng Đổ	DTTS		
16			TDP Đầu Núi	DTTS		
17			TDP Đình Bằng	DTTS		
18			TDP Y Bằng	DTTS		
48	Phường Minh Xuân	I	16	16	0	0
1			Tổ dân phố 1	DTTS		
2			Tổ dân phố 2	DTTS		
3			Tổ dân phố 3	DTTS		
4			Tổ dân phố 8	DTTS		
5			Tổ dân phố 9	DTTS		
6			Tổ dân phố 10	DTTS		
7			Tổ dân phố Phan Thiết 21	DTTS		
8			Tổ dân phố Phan Thiết 23	DTTS		
9			Tổ dân phố Phan Thiết 24	DTTS		
10			Tổ dân phố Phan Thiết 25	DTTS		
11			Tổ dân phố Tân Hà 28	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
12			Tổ dân phố Tân Hà 30	DTTS		
13			Tổ dân phố Tân Hà 33	DTTS		
14			Tổ dân phố Kim Phú 44	DTTS		
15			Tổ dân phố Kim Phú 45	DTTS		
16			Tổ dân phố Trung Môn 54	DTTS		
49	Phường Nông Tiến		5	5	0	0
1			Tổ dân phố 1	DTTS		
2			Tổ dân phố 2	DTTS		
3			Tổ dân phố 4	DTTS		
4			Tổ dân phố 5	DTTS		
5			Tổ dân phố 11	DTTS		
50	Phường An Tường	I	13	13	0	0
1			Tổ dân phố 2	DTTS		
2			Tổ dân phố 3	DTTS		
3			Tổ dân phố 11	DTTS		
4			Tổ dân phố 15	DTTS		
5			Tổ dân phố 18	DTTS		
6			Tổ dân phố 19	DTTS		
7			Tổ dân phố 20	DTTS		
8			Tổ dân phố 22	DTTS		
9			Tổ dân phố 23	DTTS		
10			Tổ dân phố 24	DTTS		
11			Tổ dân phố 25	DTTS		
12			Tổ dân phố 26	DTTS		
13			Tổ dân phố 27	DTTS		
51	Phường Bình Thuận	I	8	8	0	0
1			Tổ dân phố 01	DTTS		
2			Tổ dân phố 02	DTTS		
3			Tổ dân phố 03	DTTS		
4			Tổ dân phố 04	DTTS		
5			Tổ dân phố 07	DTTS		
6			Tổ dân phố 08	DTTS		
7			Tổ dân phố 09	DTTS		
8			Tổ dân phố 10	DTTS		
52	Xã Lũng Cú	III	16	16	16	16
1			Thôn Sán Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Thèn Pả	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lô Lô Chải	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Căng Tằng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tả Giao Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Má Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Má Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Ma Lé	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Thùng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Ngải Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Má Xí	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Lũng Táo	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Má Là	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Mã Sồ	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Há Súng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
16			Thôn Nhù Sang	DTTS	MN	ĐBKK
53	Xã Đồng Văn	III	24	24	24	21
1			Thôn Sù Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Tả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Đình Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Mã Pì Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Pải Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Đề Đay	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Há Chùa Lả	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khó Thông	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tả Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Thái Phìn Túng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Sính Túng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Nhù Sa	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Tả Túng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Khía Lía	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Đậu Chua	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
19			Thôn Thành Tâm	DTTS	MN	
20			Thôn Đồng Văn	DTTS	MN	
21			Thôn Má Páng	DTTS	MN	ĐBKK
22			Thôn Thiên Hương	DTTS	MN	ĐBKK
23			Thôn Má Lủ	DTTS	MN	ĐBKK
24			Thôn Ngải Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
54	Xã Sà Phìn	III	15	15	15	14
1			Thôn Sà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Lũng Hoà	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Há Hơ	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Lao Xa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lũng Cắm	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Sáng Ngải	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tả Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Séo Lũng	DTTS	MN	
9			Thôn Thèn Ván	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Sáng Túng	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Lũng Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Cá Ha	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Sà Túng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Sính Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
55	Xã Phố Bàng	III	14	14	14	13
1			Thôn Sáng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Séo Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Chúng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Phố Cáo	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tráng Phúng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Sủ Pả	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lán Xi	DTTS	MN	ĐBKK